

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29 - 8 - 2022

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tuấn Cường

2. Ông Nguyễn Thanh Bằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Ni - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 33/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Ngô Tấn T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số 44/8A, đường Trần Phú, khóm X, phường Y, thành phố Z, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

Bị đơn: Chị A, sinh năm 1997. (Vắng mặt)

Địa chỉ: 20853 SW 88th PL, Miami, FL 33189, USA.

Nơi cư trú hiện tại: 120 SE 134 Ter Homestead FL 33033, USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 16/3/2022, nguyên đơn Ngô Tấn T trình bày như sau:*

Anh T và chị A quen nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 22/8/2016 và được Ủy ban nhân dân thành phố Z, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn số 38 và sau khi kết hôn đến cuối năm 2016 chị A về Hoa Kỳ sinh sống, anh T có làm thủ tục đi qua Hoa Kỳ sinh sống cùng vợ nhưng do tình hình dịch bệnh kéo dài nên anh T không làm thủ tục được. Từ đó, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và ít liên lạc dẫn đến tình cảm

phai nhạt và sau nhiều lần hàn gắn nhưng không thành thì vợ chồng thống nhất ly hôn. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T yêu cầu được ly hôn với chị A.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 01/6/2022, bị đơn A trình bày:* Chị A và anh T là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân thành phố Z, tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam vào ngày 22/8/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ở Việt Nam, đến cuối năm 2016 chị A về Hoa Kỳ sinh sống. Đã hơn một năm nay vợ chồng không có liên lạc với nhau. Nhận thấy vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị A đồng ý ly hôn với anh T.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ hôn nhân giữa anh Ngô Tấn T với chị A là quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài được quy định tại Điều 126 của Luật hôn nhân và gia đình của Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì việc ly hôn giữa công dân Việt Nam với đương sự là người nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Việt Nam.

Nguyên đơn Ngô Tấn T có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn A có văn bản trình bày ý kiến đối với việc tranh chấp ly hôn và xin vắng mặt khi xét xử vụ án nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Theo giấy chứng nhận kết hôn giữa anh T và chị A thì anh T và chị A đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Z, tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 38 ngày 22/8/2016; do đó, hôn nhân giữa anh T và chị A là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh T và chị A chung sống hạnh phúc được một thời gian ở Việt Nam, đến cuối năm 2016 chị A về Hoa Kỳ sinh sống còn anh T ở lại Việt Nam,

sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Xét thấy, hôn nhân giữa anh T và chị A không thể hàn gắn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng không còn quan tâm, không chăm sóc, không yêu thương nhau, hiện nay anh T đang sống ở Việt Nam còn chị A đang sinh sống ở Hoa Kỳ. Do anh T và chị A vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và chị A cũng có ý kiến đồng ý ly hôn với anh T, nên cho anh T được ly hôn với chị A là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: Không yêu cầu, Tòa không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, Tòa không xem xét giải quyết.

[3] Về chi phí tố tụng và án phí: Anh T phải chịu chi phí ủy thác tư pháp và án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 19; Điều 51; Điều 56; Điều 123, Điều 126 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; điểm d khoản 1 Điều 469; điểm a khoản 5 Điều 477; điểm a khoản 2 Điều 478; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Ngô Tấn T.

- Về hôn nhân: Cho anh Ngô Tấn T được ly hôn với chị A.
- Về con chung: Không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí và chi phí tố tụng:

- Về án phí: Anh Ngô Tấn T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được trừ số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000108 ngày 01/4/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, anh Ngô Tấn T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- Về chi phí tố tụng: Anh Ngô Tấn T phải chịu tiền lệ phí ủy thác tư pháp là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), được trừ số tiền tạm ứng lệ phí ủy thác tư pháp là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000163 ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, anh Ngô Tấn T đã nộp đủ.

Anh Ngô Tấn T phải chịu chi phí ủy thác tư pháp là 95 USD (Chín mươi lăm đô la Mỹ), anh Ngô Tấn T đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn, báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TANDCC: 01;
- VKSNDTVL: 02;
- Chánh án; 01
- CQTHADSTVL: 01;
- Đ/s: 02;
- UBND TPVL; 01;
- Lưu: 05.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tư